

CÔNG TY TNHH MOVING STAGE SOLUTION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MOVING STAGE SOLUTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOVING STAGE SOLUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: M.S.S CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110737981

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

78 Tổ 13, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4690
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4719
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
24.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
26.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá)	4799
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP)	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Điều 9 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP	4933
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ khai thuê hải quan, giao nhận, kiểm đếm, nâng cầu hàng hoá; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển (Không bao gồm thủy thủ đoàn); Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ logistic; Dịch vụ môi giới hàng hải	5229
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Hoạt động hậu kỳ	5912
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
37.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
38.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230(Chính)
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ loại nhà nước cấm)	8299
44.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

6. **Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO VĂN GIANG	Việt Nam	Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	1.200.000.000	80,000	038088011471	
2	NGUYỄN THÀNH HUNG	Việt Nam	Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	150.000.000	10,000	038086042017	
3	TRỊNH QUỐC TRUNG	Việt Nam	433 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	10,000	004097000004	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** TRỊNH QUỐC TRUNG **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 09/04/1997 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 004097000004
Ngày cấp: 04/09/2022 **Nơi cấp:** Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: 433 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 433 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội